

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

## **Tham gia Cuộc thi tìm hiểu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(đợt thứ nhất)

-----

### **I. MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

#### **1. Thời gian, địa điểm**

- Thời gian: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra trong 3 ngày 20, 21, 22/10/2020.

- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh (Đường Đinh Điền, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình).

#### **2. Chương trình Đại hội**

**2.1. Phiên trụ bị: bắt đầu từ 13h30' đến 17h00', ngày 20/10/2020** với 12 nội dung:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký; Ban thẩm tra tư cách đại biểu;
- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội;
- Thông qua Nội quy Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội;
- Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng;
- Trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy góp ý vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.
- Trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII;
- Chia tổ và hướng dẫn thảo luận;
- Thống nhất nghị thức khai mạc Đại hội; hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu Đại hội;
- Các tổ thảo luận tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

#### **2.2. Phiên chính thức, gồm các buổi làm việc:**

- *Buổi sáng ngày 21/10/2020, phiên khai mạc (từ 7h15' đến 11h00')* với 7 nội dung (dự kiến được phát thanh và truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình):

- + Khai mạc Đại hội;
- + Trình bày Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu;
- + Trình bày tóm tắt Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII;
- + Trình bày tóm tắt Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- + Đại hội tham luận;
- + Phát biểu chỉ đạo Đại hội của đại biểu lãnh đạo Trung ương;
- + Đáp từ cảm ơn.
- *Buổi chiều ngày 21/10/2020 (từ 13h30' đến 17h00')* với 4 nội dung:
  - + Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII;
  - + Đại hội tiếp tục tham luận;
  - + Công bố kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
  - + Lấy phiếu giới thiệu nhân sự Bí thư Tỉnh ủy;
- *Buổi tối ngày 21/10/2020:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII tổ chức Hội nghị lần thứ nhất để bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
  - *Buổi sáng ngày 22/10/2020 (từ 7h30' đến 11h30')* với 8 nội dung:
    - + Báo cáo kết quả bầu cử Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, khóa XXII;
    - + Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ra mắt Đại hội và phát biểu nhận nhiệm vụ;
    - + Bầu đại biểu chính thức dự Đại hội XIII của Đảng;
    - + Đại hội tiếp tục tham luận;
    - + Công bố kết quả bầu cử đại biểu chính thức;
    - + Bầu đại biểu dự khuyết dự Đại hội XIII của Đảng;
    - + Đại hội tiếp tục tham luận;
    - + Công bố kết quả bầu cử đại biểu dự khuyết;
  - *Buổi chiều ngày 22/10/2020, phiên bế mạc (từ 13h30' đến 17h00')* với 6 nội dung (*dự kiến được phát thanh và truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình*):
    - + Đại hội tiếp tục tham luận;
    - + Trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng;
    - + Tổng kết phần tham luận;
    - + Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và thông qua Nghị quyết Đại hội;
    - + Trình bày dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
  - + Bế mạc Đại hội.
- 3. Về đại biểu dự Đại hội:** Tổng số đại biểu được triệu tập về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX là **339 đại biểu**. Trong đó:
  - Đại biểu đương nhiên có **41 đại biểu**.
  - Đại biểu được bầu từ các đảng bộ trực thuộc về dự Đại hội có **298 đại biểu**.
  - Số lượng đại biểu nữ: **79 đại biểu**.
- 4. Về chủ đề, phương châm của Đại hội** (đã được Bộ Chính trị duyệt).

- **Chủ đề Đại hội:** Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh toàn kết toàn dân, giá trị lịch sử, văn hóa Cố đô Hoa Lư; đổi mới, sáng tạo, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành tỉnh khá trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

- **Phương châm Đại hội:** “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”.

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH TRONG NHIỆM KỲ 2015 - 2020 (Theo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII)**

Năm năm qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản còn nhiều khó khăn, thách thức<sup>(1)</sup>; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ, quân và dân toàn tỉnh nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy dân chủ, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tương đối toàn diện trên các lĩnh vực; thực hiện đạt và vượt 13/15 mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, trong đó 12 mục tiêu hoàn thành vượt mức.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh; các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, tiềm năng, thế mạnh của du lịch được phát huy; sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, phong trào xây dựng nông thôn mới và thu ngân sách đạt kết quả cao. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được quan tâm; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực.

### **1. Kinh tế phát triển khá, vượt kế hoạch đề ra, quy mô nền kinh tế được mở rộng:**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 tăng bình quân 8,03%/năm<sup>(2)</sup>, vượt mục tiêu Đại hội (8%/năm), cao hơn mức chung cả nước (bình quân 6,8%/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng<sup>(3)</sup> cơ cấu sản xuất trong nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh gắn với thị trường. Tổng sản phẩm GRDP theo giá hiện hành đạt 64.465 tỷ đồng, gấp 1,68 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 64,8 triệu đồng (khoảng 2.780 USD/người), gấp 1,57

<sup>(1)</sup> Tình hình thế giới, khu vực và Biển Đông diễn biến phức tạp, khó lường; chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, chiến tranh thương mại, cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp.

<sup>(2)</sup> Đã cập nhật, bổ sung đánh giá tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đối với tăng trưởng kinh tế để điều chỉnh kịch bản tăng trưởng năm 2020 (giảm từ 8,0% xuống còn 6,76%).

<sup>(3)</sup> Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm còn 11,7% (năm 2015 chiếm 16,1%); khu vực công nghiệp, xây dựng 45,0% (năm 2015 chiếm 38,1%), khu vực dịch vụ 43,3% (năm 2015 chiếm 45,8%)

lần so với năm 2015, bằng 92,7% so với bình quân chung cả nước (khoảng 3.000 USD).

***1.1. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh, tiểu thủ công nghiệp duy trì ổn định; các thành phần kinh tế có bước phát triển; công tác xây dựng, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng sản xuất được quan tâm đầu tư***

Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) bình quân 22,03%/năm, vượt mục tiêu Đại hội (16,0%/năm). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng mạnh như: Ô tô (tăng 56,5%/năm), camera module (tăng 23,6%/năm), kính nổi (tăng 38,7%/năm). Toàn tỉnh hiện có 75 làng nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, doanh thu hằng năm đạt khoảng 1.500 tỷ đồng.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 12/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn. Số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước và các dự án đăng ký đầu tư vào tỉnh tăng mạnh. Trong 5 năm có 3.230 doanh nghiệp đăng ký hoạt động; cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 130 dự án với số vốn đăng ký 19.300 tỷ đồng<sup>(4)</sup>.

Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thu hút các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp với tổng diện tích 2.498 ha, hiện 5/7 khu công nghiệp đang hoạt động có tỷ lệ lấp đầy 100%; một số khu công nghiệp đang tiếp tục điều chỉnh, mở rộng để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Hiện có 113 dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp (trong đó 02 dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng), với số vốn đăng ký 61.353 tỷ đồng. Năm 2019, giá trị sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đạt trên 60.000 tỷ đồng, gấp 3 lần so với năm 2015; giải quyết việc làm cho 38.223 lao động; nộp ngân sách 9.771 tỷ đồng, gấp 9 lần so với năm 2015.

Thành lập thêm 9 cụm công nghiệp nâng tổng số cụm công nghiệp toàn tỉnh lên 17 cụm với diện tích 602,81 ha; hiện có 5/17 cụm công nghiệp (Cầu Yên, Ninh Phong, Yên Ninh, Gia Vân, Sơn Lai) có tỷ lệ lấp đầy 100%. Giai đoạn 2016-2020 đã thu hút 27 dự án đầu tư (trong đó có 22 dự án FDI), với số vốn đăng ký 6.072,4 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 24.466 lao động. Nâng tổng số dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp lên 81 dự án, với số vốn đăng ký 12.176 tỷ đồng, doanh thu giai đoạn 2016-2020 ước đạt 26.750 tỷ đồng, nộp ngân sách 386 tỷ đồng. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, đã hoàn thành việc chuyển đổi hợp tác xã, hoạt động với quy mô mở rộng, chất lượng và hiệu quả ngày càng nâng lên. Đến nay, toàn tỉnh có 390 hợp tác xã, 433 tổ hợp tác; hoạt động tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân; doanh thu năm 2019 của các hợp tác xã đạt 5.038 tỷ đồng.

Công tác phát triển và quản lý đô thị được tập trung vào việc lập mới và hoàn thiện Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng các đô thị; đặc biệt Quy hoạch chung Khu Quần thể danh thắng Tràng An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ đầu năm 2016 làm căn cứ bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Phát triển thành phố Ninh Bình bám sát các tiêu chí đô thị loại I hướng tới đô thị xanh, an toàn, hiện đại là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; thành phố

<sup>(4)</sup> Trong đó 71 dự án FDI đang hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 1.350 triệu USD (gồm: 40 dự án ngoài KCN với số vốn đăng ký là 807,27 triệu USD và 31 dự án trong KCN với số vốn đăng ký 542,6 triệu USD).

Tam Diệp tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn lại của đô thị loại III và định hướng đô thị loại II; phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng các thị trấn, trung tâm huyện lỵ. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 của tỉnh đạt khoảng 24,5%.

### ***1.2. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, du lịch có nhiều chuyển biến về chất lượng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh***

Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 6,92%/năm, vượt mục tiêu Đại hội (6,5%/năm). Du lịch phát triển khá, từng bước khẳng định vị trí và thương hiệu trong nước và quốc tế, có nhiều sản phẩm du lịch mới, chất lượng dịch vụ nâng lên, góp phần tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nhất là lao động khu vực nông thôn. Kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được cải thiện; so với năm đầu nhiệm kỳ, hết năm 2019, toàn tỉnh có 653 cơ sở lưu trú (tăng 54%), với 7.935 phòng nghỉ (tăng 36%); trong đó có 15 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3-4 sao. Số lượt khách du lịch đến tham quan và doanh thu du lịch tăng lên; năm 2019 đón 7,65 triệu lượt, doanh thu du lịch đạt 3.600 tỷ đồng.

Các hoạt động thương mại, lưu chuyển hàng hóa và kinh doanh dịch vụ phát triển ổn định, công tác quản lý thị trường được chú trọng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 41.000 tỷ đồng, bình quân tăng 8,1%/năm. Hoạt động xuất khẩu tăng trưởng mạnh, năm 2020 tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.200 triệu USD, tăng bình quân 17,8%/năm, vượt 46,7% so với mục tiêu Đại hội (1.500 triệu USD); các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là: Camera module, linh kiện điện thoại, điện tử 1.150 triệu USD, vật liệu xây dựng (chủ yếu là xi măng - clinker) 350 triệu USD, giày dép 352 triệu USD, may mặc 274 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3.000 triệu USD, tăng bình quân 29%/năm.

Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển ổn định, đã bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nhân dân. Hệ thống dịch vụ bảo hiểm được quản lý chặt chẽ, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Dịch vụ vận tải cơ bản đảm bảo nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa; công tác quản lý vận tải, phương tiện, người lái đi vào nề nếp. Dịch vụ bưu chính viễn thông chú trọng triển khai đồng bộ và ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh (VNPT-iOffice) được đưa vào triển khai tại các cơ quan đảng, đoàn thể và toàn bộ các cơ quan hành chính nhà nước. Mạng lưới viễn thông từng bước mở rộng và hiện đại hóa, toàn tỉnh hiện có 2.010 trạm thu phát sóng di động (BTS); 100% các xã, phường, thị trấn và trường học sử dụng Internet tốc độ cao.

### ***1.3. Nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện và ổn định theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực***

Sản xuất nông nghiệp được tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng và giá trị. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân đạt 2,02%/năm, hoàn thành mục tiêu Đại hội (2,0%/năm). Hệ thống hạ tầng (đê điều, thủy lợi, trạm bơm) được củng cố, tăng cường. Đến hết năm 2020, tỉnh đã đánh giá và xếp hạng 24 sản phẩm tham

gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gồm 16 sản phẩm 4 sao và 8 sản phẩm 3 sao.

Trồng trọt phát triển ổn định; năng suất và chất lượng lúa tăng lên, diện tích trồng lúa đặc sản, lúa chất lượng cao tiếp tục mở rộng, an ninh lương thực được đảm bảo. Năm 2020, diện tích lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 70% tổng diện tích gieo cấy tăng 27,6%, năng suất lúa bình quân đạt 60,8 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha so với năm 2015; giá trị sản xuất trên 1 ha đất canh tác đạt 135 triệu đồng/ha, tăng 27 triệu đồng so với năm 2015, vượt 3,9% so với mục tiêu Đại hội (130 triệu đồng/ha). Chăn nuôi phát triển theo hướng hàng hóa, từng bước áp dụng hình thức sản xuất gia trại, trang trại theo hướng hiện đại, quy mô lớn hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 201 trang trại chăn nuôi, tăng 47% so với năm 2015; trong đó, một số trang trại đã ứng dụng công nghệ, thực hiện tự động hóa trong quy trình sản xuất và quản lý; đã hình thành các vùng, cơ sở chăn nuôi tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị. Thủy sản phát triển mạnh về diện tích, năng suất và giá trị; hình thành các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nuôi thâm canh, hiệu quả cao; diện tích nuôi trồng thủy sản 13.920 ha, tăng 3.000 ha với tổng sản lượng thủy, hải sản ước đạt 60.700 tấn, tăng 18.900 tấn so với năm 2015. Sản xuất lâm nghiệp duy trì ổn định, thường xuyên thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; đẩy mạnh chính sách khoán rừng, bảo vệ diện tích các loại rừng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng và vượt cao so với mục tiêu Đại hội. Hết năm 2020, có 106/116 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 91,4% tổng số xã); có 03 huyện Hoa Lư, Yên Khánh, Gia Viễn đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thành phố Tam Điệp hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 08 xã và 100 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn được tập trung chỉ đạo, ứng phó, phòng chống, khống chế kịp thời; vượt qua nhiều thách thức như trận lũ lịch sử năm 2017, dịch tả lợn châu Phi năm 2019, đảm bảo an toàn, tính mạng của người dân, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, góp phần ổn định và phát triển sản xuất. Quyết định số 140-QĐ/TU ngày 01/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân công các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phụ trách và các doanh nghiệp kết nghĩa với các xã có tính chất đặc thù đã phát huy hiệu quả, đi vào đời sống.

**1.4. Thu ngân sách đạt kết quả cao, chi ngân sách hiệu quả, đảm bảo theo quy định.** Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh cả nhiệm kỳ đạt 58.841 tỷ đồng, gấp 3,6 lần nhiệm kỳ trước<sup>(5)</sup>; riêng năm 2019 đạt 16.519 tỷ đồng, gấp 2,75 lần so với mục tiêu Đại hội (6.000 tỷ đồng); năm 2020 sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch HĐND tỉnh giao 14.450 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn thu có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các khoản thu từ thuế, phí và lệ phí; đến năm 2020, thu từ thuế, phí, lệ phí gấp 1,94 lần; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu gấp 2,0 lần so với năm 2016. Tổng chi ngân sách địa phương cả nhiệm kỳ ước đạt 51.152 tỷ đồng<sup>(6)</sup>; chi ngân sách được điều hành chủ động, hiệu quả, công khai, minh bạch, gắn với thực hành tiết kiệm,

<sup>(5)</sup> So với nhiệm kỳ trước: Thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) 29.423 tỷ đồng, gấp 2,7 lần, tốc độ tăng bình quân 18%/năm; thu tiền sử dụng đất 10.452 tỷ đồng, gấp 2,9 lần; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 18.966 tỷ đồng, gấp 8,8 lần.

<sup>(6)</sup> Chi đầu tư phát triển ước đạt 21.459 tỷ đồng tăng 2,6 lần so nhiệm kỳ trước và chiếm 42% tổng chi ngân sách địa phương; chi thường xuyên ước đạt 28.750 tỷ đồng, tăng 52% so với nhiệm kỳ trước và chiếm 56% tổng chi ngân sách địa phương.

phòng chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, các nhiệm vụ phát sinh, ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

### ***1.5. Hiệu quả quản lý đầu tư được nâng lên; kết cấu hạ tầng từng bước phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ***

#### ***1.5.1. Hiệu quả đầu tư và công tác quản lý đầu tư công được nâng lên***

Công tác quản lý đầu tư, từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án được chấn chỉnh; đã kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư đặc thù đối với một số chương trình, lĩnh vực và dự án trọng điểm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán trong hoạt động đầu tư; rà soát, xử lý nghiêm dự án chậm tiến độ, có sai phạm. Trong 2 năm 2018 và 2019 đã thực hiện xử lý vi phạm đối với 123 dự án trong tổng số 230 dự án được rà soát, kiểm tra. Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến đầu tư góp phần quan trọng cải thiện môi trường đầu tư, huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong nhiệm kỳ đạt trên 117.165 tỷ đồng, bình quân đạt 23.433 tỷ đồng/năm, vượt mục tiêu Đại hội (22.000 tỷ đồng/năm).

Trong nhiệm kỳ đã tập trung chỉ đạo, dành 3.180 tỷ đồng để thanh toán các khoản nợ xây dựng cơ bản chiếm 47% tổng số nợ<sup>(7)</sup>. Bố trí vốn hợp lý thanh toán khối lượng hoàn thành, hạn chế tối đa việc ứng vốn thực hiện dự án; chỉ đạo nghiêm, hạn chế tình trạng dự án thực hiện vượt số vốn cấp. Tỷ lệ giải ngân vốn hàng năm của tỉnh đạt cao, bình quân đạt trên 90%; tình trạng đầu tư dàn trải cơ bản được khắc phục.

#### ***1.5.2. Kết cấu hạ tầng từng bước phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ***

Trong nhiệm kỳ đã tập trung phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đồng bộ. Bên cạnh việc tập trung thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cùng với Trung ương, tỉnh đã dành nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, mạng lưới giao thông cơ bản hoàn thiện đảm bảo tính kết nối cao giữa các khu vực trong tỉnh và liên vùng; công tác tổ chức giao thông, bảo trì, đảm bảo trật tự an toàn giao thông được quan tâm góp phần nâng cao khả năng khai thác; đặc biệt chú trọng khâu đền bù giải phóng mặt bằng, bố trí di dân, tái định cư; ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án. Quan tâm phát triển hạ tầng thương mại, nhất là cải tạo, nâng cấp, xây mới hệ thống chợ theo hướng xã hội hóa, chuyển đổi phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động. Trên địa bàn tỉnh hiện có 9 siêu thị, 2 trung tâm thương mại, 110 chợ, 2 kho xăng dầu với quy mô trên 3.000 m<sup>3</sup>, có 194 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, 04 trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai và hàng trăm cửa hàng tiện lợi.

Tập trung đầu tư hạ tầng nông nghiệp, phát triển nông thôn với các dự án trọng điểm như đề biên Bình Minh IV, xây dựng âu Kim Đài... để phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng, chống lụt bão, ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ tầng du lịch, nhiều khu, điểm du lịch tầm cỡ quốc gia và quốc tế đang hoàn thiện như: Khu

<sup>(7)</sup> Thanh toán 100% các khoản vay Ngân hàng phát triển và tạm ứng vốn Kho bạc nhà nước 1.230 tỷ đồng; thanh toán 100% nợ XDCB nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho các công trình dự án thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 1.174 tỷ đồng; thanh toán nợ XDCB nguồn ngân sách tỉnh 776 tỷ đồng (chiếm 30% tổng số nợ).

du lịch sinh thái Tràng An; khu tâm linh Chùa Bái Đính; khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư.

### ***1.6. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực***

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được chú trọng; thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện nghiêm, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội; công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng được tổ chức chặt chẽ, công khai, minh bạch, kịp thời; công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ngày càng hoàn thiện.

Công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, kiểm soát tốt nguồn gây ô nhiễm; xây dựng và đưa vào hoạt động nhiều công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp và đô thị; xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường đã được hình thành ở nhiều nơi, các mô hình tự quản ở cộng đồng phát huy tác dụng tích cực. Đã tổ chức thực hiện tốt các chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và cải thiện môi trường; tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh và nước sạch đến năm cuối nhiệm kỳ đạt 95,5%.

## **2. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện**

### ***2.1. Văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền có nhiều tiến bộ***

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững<sup>(8)</sup>. Hoạt động văn học nghệ thuật được coi trọng. Công tác xây dựng đời sống văn hóa đạt kết quả tích cực, chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật ngày càng được nâng lên. Hết năm 2020, toàn tỉnh có 89% gia đình văn hóa, 90,6% số thôn, khu dân cư văn hóa; 77,3% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, 97,3% số xã có nhà văn hóa; 93,1% số xã, 72,8% số thôn, khu dân cư có khu thể thao.

Công tác truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình được quan tâm đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng; chú trọng thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng tâm; kịp thời phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các sự kiện lớn của quốc gia, của tỉnh, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Các sự kiện lớn do tỉnh tổ chức góp phần tạo nét văn hóa đặc trưng, quảng bá hình ảnh quê hương, đất và người Ninh Bình đến bạn bè trong nước và quốc tế.<sup>(9)</sup>

Quan tâm chỉ đạo phát triển thể dục thể thao cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất trong các trường học, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng

<sup>(8)</sup> Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

<sup>(9)</sup> Lễ kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Ninh Bình, Lễ kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt, Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh và 60 năm Bác Hồ về thăm Ninh Bình và các sự kiện tổ chức hằng năm như Lễ hội Hoa Lư, tuần du lịch Ninh Bình “Sắc vàng Tam Cốc - Tràng An”.



đời sống của nhân dân. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 30%, tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 28%. Thể thao thành tích cao tiếp tục phát triển; các đoàn vận động viên của tỉnh đã tham gia 160 cuộc thi đấu thể thao, đạt 622 huy chương các loại (gồm 119 huy chương quốc tế, 503 huy chương trong nước), trong đó 234 huy chương vàng. Tổ chức tốt các giải thi đấu cấp tỉnh, Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình lần thứ VI năm 2018, các giải quốc gia và quốc tế. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ hoạt động thể dục thể thao ngày càng hoàn chỉnh; quy mô và chất lượng dịch vụ thể dục thể thao từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân.

## ***2.2. Giáo dục - đào tạo tiếp tục đổi mới, phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên***

Giáo dục - đào tạo được quan tâm, chú trọng phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp nhà trẻ đạt 60,2%; trẻ đến lớp mẫu giáo đạt 99,1%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6 đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh được tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt 85,4% so với số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở. Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục nâng lên; Ninh Bình là tỉnh thứ 3 trong cả nước về công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp được quan tâm, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho tỉnh.

Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng mô hình xã hội học tập được các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực. Cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư đồng bộ; hoàn thành việc xây dựng Trường THPT chuyên của tỉnh; số trường học đạt chuẩn quốc gia và tỷ lệ phòng học kiên cố, phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn tăng; 100% số trường học các cấp có phòng ứng dụng công nghệ thông tin kết nối Internet tốc độ cao; trang thiết bị giáo dục đáp ứng ngày càng tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 88%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, tăng 3,7% so với năm 2015; số trường đạt chuẩn Quốc gia các cấp học là 451/474 trường, chiếm tỷ lệ 95,1%, vượt mục tiêu Đại hội ở tất cả các cấp học. Tổ chức các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, điểm trung bình các bài thi tốt nghiệp THPT quốc gia của tỉnh Ninh Bình liên tục xếp trong các tỉnh dẫn đầu cả nước. <sup>(10)</sup>

Công tác hướng nghiệp, dạy nghề được quan tâm; chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, phát huy vai trò là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lao động từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng tăng lên (37,6%), lĩnh vực thương mại, dịch vụ (32,1%), trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống còn 30,3%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từng bước được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo về chất lượng theo đề án vị trí việc làm. Thực hiện hiệu quả chính sách tinh giản biên chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

## ***2.3. Hoạt động khoa học - công nghệ có bước đổi mới, đạt được nhiều kết***

<sup>(10)</sup> Các năm 2015, 2016 xếp thứ 4; các năm 2017, 2018, 2019, 2020 xếp thứ 3.

### ***quả; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính***

Đã tích cực triển khai nhiệm vụ khoa học - công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO; các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, được áp dụng rộng rãi vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, góp phần phát triển sản xuất, ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến (13.538 sáng kiến cấp cơ sở và 225 sáng kiến cấp tỉnh) đã góp phần thay đổi nhận thức của cộng đồng về tạo lập quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ, thúc đẩy phát triển thương hiệu, nhãn hiệu và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Phát triển công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu của tỉnh, doanh nghiệp; chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ cho đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng mạng lưới chia sẻ, phối hợp, hỗ trợ giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng; phát triển đô thị thông minh theo hướng bền vững phục vụ người dân, xã hội.

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính được triển khai tương đối đồng bộ, quyết liệt, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các cơ quan, đơn vị đã quan tâm triển khai công tác cải cách hành chính tại đơn vị kịp thời, đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, đảm bảo công khai, minh bạch, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sự hài lòng của người dân.

### ***2.4. Hiệu quả công tác y tế và chăm sóc sức khỏe có chuyển biến rõ nét, ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhân dân***

Ngành y tế đã triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 17/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiều chỉ tiêu y tế đạt và vượt mục tiêu Đại hội đề ra. Năm 2020, trên 01 vạn dân có 12,4 bác sỹ (mục tiêu 11 bác sỹ), có 40,1 giường bệnh (mục tiêu 28 giường bệnh); tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 12%, mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân bình quân hằng năm 0,5% (đạt mục tiêu); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92% dân số vượt cao so với mục tiêu Đại hội (85%), hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 95,5% vượt mục tiêu Đại hội (95%).

Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế dân số như: tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh truyền nhiễm, vệ sinh môi trường. Năm 2020 đã lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nâng cao ý thức, chất lượng khám chữa bệnh; triển khai, ứng dụng có hiệu quả nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị. Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế trên địa bàn theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp y tế; chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu của tuyến y

tế cơ sở. Đến hết năm 2020 đã có 141 xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, đạt 98,6%, vượt mục tiêu Đại hội (80%).

### ***2.5. An sinh xã hội đảm bảo; giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tốt***

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, các chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được tập trung triển khai và đạt kết quả tích cực; nâng cao mức hưởng thụ về vật chất và tinh thần cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo bình quân hàng năm giảm 1,81% đạt mục tiêu Đại hội (từ 1,5%-2%), đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo còn 2%, hộ cận nghèo còn 3%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của nhà nước với các đối tượng chính sách; chi trả trợ cấp hằng tháng cho gần 45.000 đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Tích cực huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ, giúp đỡ gia đình chính sách, người khó khăn. Từ năm 2017, từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội”, đến nay đã huy động trên 110 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh 48 tỷ đồng. Hoàn thành hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho 2.096 hộ người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí trên 62,3 tỷ đồng.

Các chương trình, đề án, kế hoạch về giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề, nhất là lao động nông thôn được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ giải quyết việc làm cho trên 102.600 người, vượt 14%, trong đó xuất khẩu lao động 6.252 người, vượt 25%; đào tạo nghề cho 86.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là 65%. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi khu vực thành thị giảm từ 2,98% năm 2016 xuống còn 1,6% vào năm 2020, vượt mục tiêu Đại hội (2,04%).

### ***2.6. Công tác cải cách tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực***

Công tác cải cách tư pháp được tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hằng năm tổ chức “Ngày pháp luật”; phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai.

Các cơ quan kiểm tra, thanh tra đã triển khai thực hiện các chương trình kiểm tra, thanh tra đồng bộ theo kế hoạch và đột xuất. Tập trung vào việc chấp hành chính sách, pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong lĩnh vực: đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; giải quyết dứt điểm một số vụ việc kéo dài gây bức xúc ở cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác phòng, chống tham nhũng có

chuyển biến tích cực, hiệu quả cả về phòng ngừa và xử lý; góp phần quan trọng tạo niềm tin trong nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

### **3. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại mở rộng**

Các lực lượng vũ trang trong tỉnh duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp, sẵn sàng xử lý các tình huống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, tạo môi trường thuận lợi để tỉnh phát triển. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quy hoạch, bố trí quốc phòng và xây dựng các công trình phòng thủ lâu dài. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018; diễn tập khu vực phòng thủ tại 8/8 đơn vị cấp huyện; diễn tập các sở, ngành; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được quan tâm lãnh đạo, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm đảm bảo chất lượng, đúng luật. Từ năm 2019, Ninh Bình tổ chức Lễ đón nhận và tư vấn giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đảm bảo ý nghĩa, thiết thực. Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự khu vực biên giới biển.

Tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm; tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm được kiềm chế, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; tai nạn giao thông liên tục giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương. Đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện của tỉnh, của Trung ương và quốc tế tổ chức trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với nhiều cách làm, mô hình nổi bật. Ninh Bình là một trong những tỉnh đi đầu triển khai và hoàn thành việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 100% các xã, thị trấn, góp phần bảo đảm an ninh trật tự ngay từ cơ sở.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng, góp phần quảng bá hình ảnh về Ninh Bình với bạn bè trong nước và quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chương trình kết nghĩa hợp tác phát triển với tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau trên nhiều lĩnh vực, phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Thực hiện các nội dung hợp tác toàn diện, hiệu quả; phát huy lợi thế, tiềm năng, cùng nhau phát triển giữa tỉnh Ninh Bình và thủ đô Hà Nội. Hoạt động kết nghĩa với thành phố Asan - Hàn Quốc, Hồ Bắc – Trung Quốc, các tỉnh U-đôm-xay, Hủa-phăn của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tiếp tục duy trì và củng cố; hằng năm hai bên đã tổ chức các đoàn công tác sang thăm, tìm kiếm cơ hội hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm để cùng phát triển.

### **4. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được quan tâm chỉ đạo toàn diện có trọng tâm, trọng điểm và đạt kết quả tốt; lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên**

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy chú trọng công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức

và cán bộ. Đổi mới việc học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 18 nghị quyết, 28 chỉ thị, 20 thông tri, 2.390 thông báo, 48 kết luận, 37 chương trình hành động và 224 kế hoạch để lãnh đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ.

#### ***4.1. Công tác chính trị tư tưởng được tăng cường, đổi mới***

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI bảo đảm nghiêm túc, có nhiều đổi mới về phương pháp, hình thức<sup>(11)</sup>. Công tác chính trị tư tưởng được coi trọng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, nhân dân. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, đi vào chiều sâu; kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, những phản ánh, kiến nghị chính đáng của nhân dân để tập trung giải quyết. Công tác giáo dục lý luận, chất lượng giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị cấp huyện có chuyển biến rõ nét. Chủ động sớm thành lập Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đồng bộ ở cấp tỉnh, cấp huyện, hoạt động tích cực, hiệu quả; tổ chức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng bài bản, chất lượng; là một trong những đơn vị chủ động, đi đầu, được Trung ương đánh giá cao. Các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân theo Quyết định số 1248-QĐ/TU ngày 15/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

*4.1.1. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện chủ đề công tác năm*

Hàng năm, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nghiên cứu, học tập Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị theo hướng lựa chọn các chuyên đề cụ thể, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai học tập đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, có sức lan tỏa lớn. Tỉnh ủy chọn chủ đề công tác năm để lãnh đạo toàn hệ thống chính trị tập trung thực hiện; định kỳ sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị, gắn với biểu dương điển hình tiên tiến, góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; khắc phục tình trạng thờ ơ, vô cảm, quan liêu, cửa quyền của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã có 42 tập thể, 78 cá nhân có thành tích xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; có 2 tập thể là Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ huyện Yên Khánh và 2 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được khen thưởng ở cấp Trung ương.

<sup>(11)</sup> Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức quán triệt, triển khai 26 Nghị quyết, 20 Kết luận, 10 Chỉ thị, 15 Quy định của Trung ương; 15 Nghị quyết và 24 Chỉ thị của tỉnh.

Để cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần hàng tháng, gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Toàn tỉnh đã biểu dương, khen thưởng dưới cờ cho 4.510 tập thể và 5.630 cá nhân. Việc sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đã đi vào nền nếp, tạo sức lan tỏa, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo Bác.

*4.1.2. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*

Cùng với việc tiếp tục nghiêm túc thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, học tập và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) bài bản, quyết liệt và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và tiêu cực trong Đảng. Nhiều giải pháp về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng và siết chặt quản lý, điều hành của chính quyền các cấp... đã được triển khai đồng bộ, liên thông và đạt kết quả tốt, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy được giữ vững và tăng cường. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá, xếp loại ngày càng chặt chẽ, thực chất hơn<sup>(12)</sup>; qua kiểm điểm đã làm rõ hơn những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những giải pháp, lộ trình khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế. Các cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc việc sơ kết đánh giá kết quả thực hiện, xác định những nội dung trọng tâm, đột phá, cần tập trung để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết.

Thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 14/01/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể thành “10 xây”, “10 chống” để chỉ đạo triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 27/4/2018 về nhận diện nội dung cơ bản của các biểu hiện suy thoái theo tinh thần

<sup>(12)</sup> Kết quả xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong nhiệm kỳ: Năm 2015: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 418, bằng 57,98%; đảng viên HTXS NV là 6.629 đ/c, bằng 11,68%. Năm 2016: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 410, bằng 56,55%; đảng viên HTXS NV là 6.631 đ/c, bằng 11,36%. Năm 2017: TCCSD trong sạch, vững mạnh là 394, bằng 55,18%; đảng viên HTXS NV là 9.341 đ/c, bằng 16,90%. Năm 2018: TCCSD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 117, bằng 16,47%; đảng viên HTXS NV là 7.264 đ/c, bằng 11,85%. Năm 2019: TCCSD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 108, bằng 18,0%; đảng viên HTXS NV là 8.038 đ/c, bằng 15,0%

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; 27 biểu hiện trong Nghị quyết được cụ thể hoá thành 90 biểu hiện, đã giúp cho cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về những biểu hiện suy thoái, từ đó dễ nhận diện, đánh giá, thuận lợi cho việc tự soi, tự sửa, tự khắc phục.

#### ***4.2. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, công tác cán bộ được củng cố, kiện toàn kịp thời, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ***

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện thí điểm các mô hình theo chỉ đạo của Trung ương, sắp xếp 5 xã của huyện Kim Sơn thành 3 xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh cơ bản đã được thu gọn, hoạt động hiệu quả hơn; biên chế đã được tinh giản và cắt giảm đáng kể, bảo đảm đến năm 2021 giảm được ít nhất 10% chỉ tiêu biên chế được giao<sup>(13)</sup>.

Công tác cán bộ được chú trọng từ khâu tuyển dụng nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Đã bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, hiệp y 343 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; bảo đảm đúng số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo cấp sở, cấp phòng theo Đề án của Trung ương. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nền nếp, dân chủ, công khai, chủ động được nguồn cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm và đạt nhiều kết quả tốt; hằng năm, đã tổ chức cập nhật kiến thức mới theo Quy định số 164-QĐ/TW của Bộ Chính trị<sup>(14)</sup>; tổ chức 02 lớp nguồn cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, 03 lớp nguồn cán bộ chủ chốt cấp xã; quan tâm đào tạo sau đại học, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh và ngoại ngữ. Chính sách đối với cán bộ được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, thường xuyên rà soát, thẩm định, xác minh tiêu chuẩn chính trị phục vụ tốt cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên, góp phần bảo vệ nội bộ của Đảng.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng được quan tâm thường xuyên; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để xây dựng và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 13/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay, đã thành lập thêm được 30 tổ chức đảng, kết nạp được 498 đảng viên là công nhân, trong đó 12 đảng viên là chủ doanh nghiệp. Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; cấp ủy cấp trên đối thoại với bí thư chi bộ; thực hiện việc phân công cấp ủy viên các cấp về dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư, từ năm 2018 đến nay đã có 420 lượt cán bộ cấp tỉnh về dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về chất lượng và số lượng, bình quân mỗi năm kết nạp được 2.020

<sup>(13)</sup> Sau khi thực hiện việc sắp xếp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, cấp xã giảm được 951 người, bằng 37%; ở thôn giảm 4.484 người, bằng 34%. Toàn tỉnh đã thu gọn 30 đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm 89 đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cắt giảm 154 biên chế công chức, 1.732 biên chế sự nghiệp, điều chuyển 68 biên chế công chức; thực hiện tinh giản biên chế được 219 người.

<sup>(14)</sup> Đã mở 12 lớp cập nhật kiến thức cho 2.721 lượt cán bộ đối tượng 3; 28 lớp cho 5.400 lượt cán bộ đối tượng 4.

đảng viên, vượt chỉ tiêu Đại hội (2.000 đảng viên/năm); đồng thời coi trọng sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện nền nếp, khách quan, sát với thực tế. Hằng năm, khoảng 85% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### ***4.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, từng bước đổi mới và đạt chất lượng, hiệu quả***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 11/3/2019 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình công tác kiểm tra, giám sát theo hướng toàn diện, đồng bộ, đúng quy trình, quy định. Quán triệt sâu sắc quan điểm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; nội dung tập trung vào việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Sau kiểm tra, giám sát kết luận rõ ưu điểm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm; đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kết luận kiểm tra, giám sát. Việc xử lý kỷ luật bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân.

Trong 5 năm, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 3.125 tổ chức đảng, 4.039 đảng viên (trong đó ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra đối với 1.463 tổ chức đảng, 2.347 đảng viên); giám sát chuyên đề đối với 2.438 tổ chức đảng, 3.092 đảng viên (trong đó ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 1.359 tổ chức đảng, 1.855 đảng viên). Thi hành kỷ luật 1.182 đảng viên bằng các hình thức: Khiển trách 996, cảnh cáo 157, cách chức 15, khai trừ 14; thi hành kỷ luật đối với 35 tổ chức đảng bằng các hình thức: Khiển trách 31, cảnh cáo 04.

#### ***4.4. Công tác dân vận của các cấp ủy đảng, chính quyền có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực***

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận<sup>(15)</sup>; thực hiện tốt “Năm dân vận chính quyền 2018, 2019”, “Năm dân vận khéo 2020”; ban hành Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU của về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng ở cơ sở trong tình hình hiện nay.

Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nếp sống văn minh ở khu, điểm du lịch. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đạt kết quả tích cực, giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh đã có 1.045 mô hình,

<sup>(15)</sup> Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;



diễn hình dân vận khéo, trong đó có 492 mô hình, diễn hình đăng ký mới. Các cấp ủy đã lãnh đạo thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm, bảo đảm theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường tuyên truyền, vận động, tổ chức thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc, đồng bào có đạo. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổ chức giao lưu giữa cấp ủy, chính quyền, mặt trận với các chức sắc tôn giáo, tạo mối đoàn kết lương giáo, có ý nghĩa sâu sắc. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội của các đoàn thể và hội quần chúng theo kế hoạch.

#### ***4.5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo***

Các cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Kịp thời cho chủ trương, định hướng hoạt động của các cơ quan nội chính ở địa phương theo đúng quy định. Duy trì giao ban định kỳ công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công khai đường dây nóng của Tỉnh ủy tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định về đồng chí bí thư cấp ủy các cấp tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị; ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 23/7/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Trung ương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Trong 5 năm, đã phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh 09 vụ, 20 bị cáo thuộc nhóm tội tham nhũng, thu hồi cho ngân sách trên 1,6 tỷ đồng, được dư luận nhân dân đồng tình, ủng hộ. Các cơ quan tiến hành tố tụng 2 cấp trong tỉnh tăng cường công tác phối hợp, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

#### ***4.6. Thực hiện tốt việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng***

Trang Thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh chính thức hoạt động từ tháng 9/2017 tạo kênh thông tin chính thống cung cấp thông tin hằng ngày cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và chính quyền được quan tâm chỉ đạo; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định về gửi nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện tử của Đảng và trên mạng Internet. Vận hành có hiệu quả song song hai hệ thống: Mạng diện rộng của các cơ quan Đảng (MegaWan) và hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice (trên nền Internet), tích hợp chữ ký số chuyên dùng theo đúng quy định. Các văn bản điện tử được gửi, nhận trên môi trường Internet/Wan/Lan được đưa vào vận hành, đã từng bước đưa Ninh Bình cùng với

các địa phương khác tham gia đầy đủ vào trực liên thông văn bản quốc gia và xây dựng Chính phủ điện tử.

### **5. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục được đổi mới và đạt hiệu quả thiết thực**

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng bám sát chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, sâu sát cơ sở; chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức và nội dung hoạt động; chăm lo đến lợi ích của đoàn viên, hội viên và nhân dân; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, khu dân cư; đa dạng các hình thức tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Tuyên truyền vận động các thành viên, các hội viên và nhân dân tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19. Nghiêm túc triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện<sup>(16)</sup>.

*Mặt trận Tổ quốc* phát huy vai trò trong việc tập hợp, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tham mưu tổ chức phát động Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và An sinh xã hội” đạt hiệu quả; triển khai và đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng cường phối hợp với các tổ chức giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư, đã lắp đặt hòm thư góp ý của Mặt trận và niêm yết công khai 27 biểu hiện suy thoái, 19 điều đảng viên không được làm tại các nhà văn hóa ở khu dân cư. *Liên đoàn Lao động* đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và công nhân; triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức” và các hoạt động “Tháng công nhân”; phối hợp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tích cực vận động thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. *Hội Nông dân* tích cực tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện có hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; triển khai thực hiện tốt Đề án “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”; thành lập và duy trì hoạt động các cửa hàng nông sản an toàn; vận động và sử dụng có hiệu quả Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện; tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh. *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* tập trung triển khai nâng cao chất lượng các phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ

<sup>(16)</sup> Sau khi hoàn thành sắp xếp lại, tổ chức bộ máy các cơ quan cấp tỉnh giảm: 11 đầu mối cấp phòng, 8 trưởng ban, 11 phó trưởng ban và giảm 16 biên chế.

Tổ quốc”; “Đồng hành với Thanh niên lập thân, lập nghiệp”; Thanh niên khởi nghiệp; Tháng Thanh niên, Năm Thanh niên tình nguyện; tập trung thành lập tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. *Hội Liên hiệp Phụ nữ* tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên phụ nữ; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; cuộc vận động rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang”; phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm an toàn cho phụ nữ và trẻ em. *Hội Cựu chiến binh* tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên; phối hợp giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ; tổ chức tốt các hoạt động tình nghĩa, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo và tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng địa phương. *Các hội quần chúng* đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

#### **6. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được nâng cao; công tác quản lý và điều hành của UBND tỉnh có chuyển biến tích cực**

Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều đổi mới, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ với chất lượng ngày càng được nâng lên. Đã bám sát tình hình thực tiễn để kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021 đến nay, HĐND tỉnh (khóa XIV) đã tổ chức 20 kỳ họp, ban hành 298 nghị quyết; HĐND, Thường trực HĐND và các ban của HĐND tỉnh tổ chức 45 cuộc giám sát, 8 phiên giải trình. Phương thức hoạt động, chất lượng các kỳ họp, hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh từng bước được đổi mới; các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ; trách nhiệm của đại biểu và các cuộc tiếp xúc cử tri được tổ chức bảo đảm dân chủ; tiếp thu, giải quyết được nhiều kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri. Công tác giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề được tăng cường, tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm, qua đó đã kiến nghị với các cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, đề xuất giải pháp giải quyết theo quy định. Việc thực hiện kết luận sau giám sát nghiêm túc và có kết quả. Sự phối hợp giữa HĐND với UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, có hiệu quả.

Công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh và chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo tổ chức thực hiện được nâng lên. Kịp thời quán triệt, cụ thể hóa sự chỉ đạo của Chính phủ và nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã tập trung tháo gỡ khó khăn, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan nhà nước được sắp xếp theo đúng quy định; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án tinh giản biên chế tỉnh Ninh Bình 2016-2021; kết quả đến nay, đã giải quyết chế độ cho 233 đối tượng nghỉ tinh giản biên chế theo quy định. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ

cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước các cấp, đã đơn giản hóa 229 thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố công khai các thủ tục hành chính. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính và hành chính công được nâng lên<sup>(17)</sup>.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã phối hợp thường xuyên với HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong chỉ đạo triển khai tuyên truyền, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, giám sát việc thực hiện các nghị quyết; tham gia ý kiến vào các dự án Luật. Chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri tiếp tục được nâng lên; đã tiếp thu và phản ánh kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan của Chính phủ.

### 7. Nguyên nhân của những kết quả

(1) Bám sát đường lối đổi mới và cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước; được Trung ương Đảng, Nhà nước, các cơ quan Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện; qua đó tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

(2) Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh đoàn kết, thống nhất tích cực, chủ động; quán triệt, triển khai nghiêm túc phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương, xác định đúng lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, tiềm năng, thế mạnh, những khâu đột phá và các chương trình trọng tâm, tổ chức có lộ trình thực hiện phù hợp.

(3) Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Năng lực, trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức, viên chức được nâng lên. Các phong trào thi đua yêu nước tạo hiệu ứng tích cực vào các mặt công tác và đời sống xã hội.

(4) Kế thừa thành tựu và kết quả của các nhiệm kỳ trước, nhiều dự án, cơ chế chính sách đến nay đã và đang phát huy hiệu quả. Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách sát thực tiễn, có tính khả thi cao, hướng về cơ sở, đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của người dân; kịp thời bãi bỏ, điều chỉnh những cơ chế, chính sách không còn phù hợp.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2015-2020 (Theo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Đại hội XXI	Kết quả thực hiện	So với mục tiêu Đại hội
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu phát triển kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm (giả so sánh 2010)	%	8,0	8,03	Vượt

<sup>(17)</sup> Chỉ số cải cách hành chính từ năm 2015 đến nay xếp nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, năm 2019 xếp thứ 8 toàn quốc (tăng 01 bậc so với năm 2018, tăng 32 bậc so với năm 2014).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Đại hội XXI	Kết quả thực hiện	So với mục tiêu Đại hội
2	Tốc độ tăng GTSX bình quân hằng năm (giá so sánh 2010):				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,0	2,02	Đạt
	- Công nghiệp - xây dựng	%	13,0	17,61	Vượt
	Trong đó: công nghiệp	%	16,0	22,03	Vượt
	- Dịch vụ	%	6,5	6,92	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế (theo GRDP, giá hiện hành) đến năm 2020:				
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	10	11,7	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	48	45,0	
	- Dịch vụ	%	42	43,3	
4	GRDP bình quân đầu người đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành)	Tr.đồng	70	64,8	Không đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm	Tỷ đồng	22.000	23.433	Vượt
6	Giá trị sản xuất/1ha đất canh tác đến cuối nhiệm kỳ	Tr.đồng	130	135	Vượt
7	Thu ngân sách trên địa bàn đến năm cuối nhiệm kỳ	Tỷ đồng	6.000	14.450	Vượt
8	Kim ngạch xuất khẩu đến năm cuối nhiệm kỳ	Tr.USD	1.500	2.200	Vượt
9	Doanh thu du lịch đến năm cuối nhiệm kỳ (theo giá hiện hành).	Tỷ đồng	3.000	3.600 <sup>(18)</sup>	Vượt
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu văn hoá - xã hội (tính đến năm cuối nhiệm kỳ)</b>				
10	Về giáo dục:				
	- Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	88,0	88,0	Đạt
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm cuối nhiệm kỳ				
	+ Mầm non	%	95,00	96,7	Vượt
	+ Tiểu học (mức độ 2)	%	70,00	75,8	Vượt
	+ Trung học cơ sở	%	90,00	95,1	Vượt

<sup>(18)</sup> Lấy kết quả thực hiện năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu Đại hội XXI	Kết quả thực hiện	So với mục tiêu Đại hội
	+ <i>Trung học phổ thông</i>	%	56,00	57,6	Vượt
11	Về y tế:				
	- Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	11	12,4	Vượt
	- Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	28	40,1	Vượt
	- Mức giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	0,5	0,5	Đạt
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	%	12	12	Đạt
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	85	92,0	Vượt
	- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	80	98,6	Vượt
12	Về lao động, việc làm, giảm nghèo:				
	- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	giảm 1,5%- 2%	1,81% <sup>(19)</sup>	Đạt
	- Bình quân mỗi năm tạo việc làm	Người	18.000	20.530	Vượt
	- Xuất khẩu lao động	Người	1.000	1.250	Vượt
	- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	2,04	1,6	Vượt
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	65	Không đạt
13	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm cuối nhiệm kỳ	Xã	75 xã và 02 huyện	106 xã, 03 huyện và 01 thành phố	Vượt
14	- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh và nước sạch đến cuối nhiệm kỳ	%	95,0	95,5	Đạt
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải	%	100	100	Đạt
15	Số đảng viên kết nạp trong năm	Người/năm	2.000	2.020	Vượt

<sup>19</sup> Gồm cả hộ cận nghèo theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI